

Số: 24/NQ-HĐND

Yên Sơn, ngày 26 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN SƠN
KHOÁ VI, KỲ HỌP THƯỜNG LỆ LẦN THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Công văn số 8597/BTC-TH ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Quyết định số 3194/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, 2026 - 2030; Báo cáo số 31/BC-KTNS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 của xã Yên Sơn với những nội dung chủ yếu:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trên các lĩnh vực; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển theo định hướng tăng trưởng xanh và bảo vệ môi trường. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, góp phần phát triển kinh tế theo hướng bền vững. Tiếp tục phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương

mai, dịch vụ. Nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, ngân sách và hoạt động tín dụng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát triển, thu hút đầu tư hạ tầng, dịch vụ và sản xuất kinh doanh. Phát triển văn hóa, xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phát triển y tế cơ sở. Đẩy mạnh giáo dục toàn diện, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở. Thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng sống bền vững. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên bảo đảm tiết kiệm, bền vững; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu: Tổng số: 20 chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu về kinh tế: 06 chỉ tiêu.
- Chỉ tiêu văn hóa, xã hội: 09 chỉ tiêu.
- Môi trường: 03 chỉ tiêu.
- An ninh, trật tự: 02 chỉ tiêu,

(có 06 phụ lục chi tiết kèm theo)

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về đẩy mạnh phát triển kinh tế

1.1. Về phát triển kinh tế nông nghiệp

Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phát triển nông nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ; xây dựng thương hiệu hàng hóa nông sản của địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, truy xuất nguồn gốc; tập trung nguồn lực đầu tư phát triển các cây trồng, vật nuôi trọng điểm, mang hiệu quả kinh tế.

Triển khai có hiệu quả các chương trình sản xuất nông nghiệp áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao hệ số sử dụng đất, tăng cường các biện pháp phát triển “cây vụ 3”, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa nông sản gắn với phát triển hợp tác xã, định hướng cho hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Tổ chức phân vùng sản xuất theo lợi thế của từng bản để định hướng phát triển cây, con cho phù hợp theo hướng giảm diện tích cây lương thực hàng năm (cây ngô) sang trồng các loại cây ăn quả mà xã có lợi thế như: xoài, nhãn, mận hậu, chanh leo. Xây dựng các mô hình ứng dụng quy trình VietGap vào sản xuất, mô hình sản xuất gắn với liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung với các loại gia súc trâu, bò, dê, lợn... gắn với trồng các loại cỏ có năng suất, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu của các vùng trên địa bàn xã.

Tận dụng diện tích mặt nước ao, hồ, để nuôi cá, áp dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào nuôi trồng thủy sản để nâng cao sản lượng, chất lượng.

Khuyến khích, hỗ trợ các hình thức liên kết hợp tác, liên kết tổ chức sản

xuất gắn với chế biến sâu, xây dựng quảng bá thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xây dựng vùng nguyên liệu nông sản tập trung gắn với cấp mã vùng trồng, mã vạch sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc để sản xuất các sản phẩm hữu cơ.

Quản lý bảo vệ bền vững vốn rừng hiện có. Xây dựng phát triển rừng gắn với phát triển chuỗi giá trị lâm sản, dược liệu từ trồng, khai thác sử dụng, chế biến và thị trường tiêu thụ, nhằm phát triển thị trường lâm sản, dược liệu hàng hóa, thúc đẩy kinh tế rừng phát triển bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và phát triển thương mại: số hóa quản lý ngành nghề, kết nối cung - cầu, sàn giao dịch trực tuyến cho sản phẩm đặc trưng địa phương. Hỗ trợ hộ kinh doanh thực hiện mã QR, thanh toán điện tử, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, nhất là hộ kinh doanh nhỏ lẻ, truyền thống.

1.2. Đa dạng hóa mô hình kinh tế hộ gia đình, phát triển kinh tế tư nhân

Phát triển kinh tế hộ gia đình theo hướng đa dạng, hiệu quả. Khuyến khích chuyển đổi mô hình kinh doanh nhỏ lẻ sang các loại hình dịch vụ - thương mại - sản xuất tiểu thủ công nghiệp có giá trị gia tăng, thân thiện với môi trường. Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận thông tin thị trường, khoa học kỹ thuật, nền tảng chuyển đổi số, từng bước hình thành các nhóm sản phẩm đặc trưng của địa phương có khả năng cạnh tranh. Tăng cường đào tạo nghề, hướng dẫn kỹ năng kinh doanh, quản lý tài chính và chuyển đổi số cho lao động là thành viên các hộ gia đình, nhất là phụ nữ, thanh niên. Phát huy vai trò của các hội, đoàn thể trong hỗ trợ khởi nghiệp, xây dựng mô hình.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi, minh bạch để doanh nghiệp và hộ kinh doanh, hợp tác xã tiếp cận thị trường, đất đai, vốn và thông tin. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể, khuyến khích khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới mô hình sản xuất, dịch vụ gắn với tiềm năng của địa phương (*theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi, công bằng, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (*theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân*). Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin về hội nhập quốc tế, giúp người dân, doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, xu hướng tiêu dùng, thương mại, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm địa phương (*theo Nghị quyết số 59-NQ/TW Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*).

1.3. Về đầu tư và thu hút đầu tư

Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng; ưu tiên cho các dự án cần thiết, dự án phục vụ phát triển sản xuất, đường giao thông nông thôn.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của cấp ủy, chính quyền và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị; tranh thủ nguồn lực đầu tư của Trung ương, của tỉnh; lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo thật sự dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện để người dân phát huy vai trò trách nhiệm, tham gia bàn bạc, quyết định và có sự giám sát của cộng đồng dân cư.

1.4. Về tài chính, ngân hàng

Tiếp tục rà soát kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách hàng năm để đưa ra các giải pháp phù hợp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân đã quyết nghị. Phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước; rà soát, nắm chắc nguồn thu để có biện pháp thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu phát sinh vào ngân sách nhà nước. Chỉ đạo các đơn vị bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính, của tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm đảm bảo đúng chế độ quy định. Chủ động rà soát kế hoạch chi đầu tư xây dựng cơ bản và Chương trình mục tiêu quốc gia, thường xuyên tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước trên địa bàn để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời.

Tăng cường chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công; tổ chức việc mua sắm, sửa chữa tài sản đảm bảo theo đúng dự toán đã giao cho đơn vị và các thủ tục về quy trình mua sắm hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra công khai và giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức tín dụng trong cung ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế.

1.5. Về quy hoạch, xây dựng, giao thông

Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới quy hoạch chung, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật theo hướng đồng bộ. Triển khai thực hiện các quy hoạch chi tiết khu vực trung tâm xã, khu dân cư nông thôn bám sát quy hoạch, kế hoạch được duyệt, quan tâm đến môi trường và phát triển bền vững; tiếp tục thực hiện các chương trình xây dựng giao thông nông thôn, điện, trường, trạm, nước sinh hoạt... gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển được phê duyệt. Tổ chức quản lý quy hoạch, rà soát quy hoạch xây dựng

nông thôn, điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Rà soát, đề xuất, thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường liên xã, đường liên xóm, liên bản, kết nối với các khu sản xuất. Tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng nông thôn theo hướng đồng bộ.

2. Đẩy mạnh phát triển văn hóa, xã hội, chuyển đổi số

2.1. Về văn hóa

Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chú trọng nâng cao chất lượng phong trào xây dựng và giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”. Tăng cường các giải pháp, tổ chức nhiều hoạt động nhằm duy trì và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn, chú trọng bảo vệ và phát triển các giá trị văn hoá, các danh lam, thắng cảnh; phục dựng và duy trì các Lễ, hội, các bài hát, điệu múa, các phong tục, tập quán tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh, gắn chặt tình đoàn kết, gắn bó giữa Nhân dân trong cộng đồng cùng nhau ổn định đời sống, phát triển kinh tế, xã hội.

Tiếp tục đầu tư xây mới, tu sửa, bổ sung hoàn thiện các thiết chế văn hoá trên địa bàn; tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các nhà văn hoá bản với hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng. Thúc đẩy các hoạt động, phong trào tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn.

Xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; ngăn ngừa bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng. Gắn phát triển văn hóa với thu hút đầu tư, phát triển du lịch hang Chi Đầy, Nhả Nhung, Ta Búng và du lịch trải nghiệm.

2.2. Về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hình thành công dân số. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng...góp phần phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng. 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Tổ chức các lớp phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, cán bộ bản, người dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm phục vụ hành chính công hoạt động hiệu quả; triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và được cung ứng các dịch vụ công trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

2.3. Về y tế

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng và chính quyền, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội đối với ngành y tế trong việc nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Nâng cao năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế, phát triển hệ thống thông tin y tế. Triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, thực hiện lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; từng bước thiết lập hệ thống sổ sức khỏe điện tử của người dân; tăng cường công tác kiểm tra quản lý hành nghề y, dược ngoài công lập và an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dân số.

2.4. Về giáo dục

Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình, nội dung giáo dục theo hướng toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục ở các nhà trường theo hướng thực chất. Sắp xếp các trường cho phù hợp với quy mô trường lớp, yêu cầu phát triển. Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục. Thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo đúng hướng và hợp lý. Thực hiện hiệu quả xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục, đào tạo.

2.5. Về an sinh xã hội

Phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện các chính sách xã hội, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững. Giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia; tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, đặc biệt là quan tâm chăm lo phát triển sản xuất, tổ chức lại sản xuất, ổn định dân cư, duy trì hoàn thành xóa nhà tạm, tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các bản, các dân tộc. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp giúp đỡ hộ nghèo theo các chiều thiếu hụt, hạn chế tình trạng tái nghèo. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp trong công tác phòng, chống tai tệ nạn xã hội. Huy động xã hội hóa và các nguồn lực của toàn xã hội ủng hộ, tài trợ để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, làm đường giao thông nông thôn, kịp thời động viên, chia sẻ, giúp đỡ đồng bào bị thiệt hại do bão lũ, thiên tai.

2.6. Về công tác dân tộc, tôn giáo

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng, giao thông, xóa đói giảm nghèo, khai

thác tiềm năng và thế mạnh của từng vùng, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái; chú trọng giáo dục phổ thông và dạy nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, thúc đẩy giao lưu văn hóa giữa các dân tộc; thực hiện tốt các chính sách đặc thù để giải quyết khó khăn của đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sinh kế, việc làm, định canh, định cư vững chắc; đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; khảo sát, giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan đến tôn giáo, công tác tôn giáo; kịp thời nắm bắt và dự báo tình hình tôn giáo, có chủ trương, giải pháp xử lý các vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo; đấu tranh, xử lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; phát huy vai trò của người có uy tín trong tôn giáo; quan tâm phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên là người có tôn giáo.

3. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai

3.1. Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực đất đai, tài nguyên

Tập trung nguồn lực đảm bảo hoàn thành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính, phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; bố trí đủ kinh phí thuộc nhiệm vụ của địa phương cho việc đo đạc, cắm mốc giới thực địa, đo vẽ lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đất đai. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đối với công tác quản lý, sử dụng đất, kịp thời ngăn chặn, xử lý triệt để các vi phạm. Lãnh đạo giải quyết các vụ việc vi phạm pháp luật về đất đai còn tồn đọng.

3.2. Tăng cường bảo vệ môi trường

Tăng cường bảo vệ môi trường theo phương châm ứng xử hài hòa với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên, phòng ngừa là chính; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, phục hồi hệ sinh thái. Tăng cường công tác bảo vệ, thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm trong lĩnh vực quản lý môi trường nhằm đẩy lùi tình trạng ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên.

3.3. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chủ động ứng phó với ảnh hưởng của thiên tai trên địa bàn; cập nhật bổ sung, phê duyệt kế hoạch, phương án phòng chống, ứng phó thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đảm bảo thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, phối hợp kịp thời, sâu sát thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi địa bàn, lĩnh vực.

Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án, tổ chức phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của cơ quan, đơn vị. Tập trung kiểm tra, đề ra những biện pháp đảm bảo an toàn về nhà cửa, các công trình cơ sở hạ tầng, hồ chứa nước, cụm dân cư ven suối... những nơi thường xảy ra gió lốc, mưa đá, lũ quét, chuẩn bị mọi điều kiện, nguồn lực phục vụ công tác thường trực phòng, tránh, đối phó trong mùa mưa lũ. Đồng thời, sẵn sàng các phương án ứng phó, ứng cứu đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân khi có tình huống xảy ra.

4. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

4.1. Tăng cường bảo đảm quốc phòng - quân sự địa phương gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung lãnh đạo lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện “*Mẫu mực, tiêu biểu*”, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao; phối hợp tốt với Đoàn biên phòng Chiềng On trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nâng cao chất lượng nắm, đánh giá, dự báo tình hình, xử trí kịp thời các tình huống, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu cao; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác sẵn sàng chiến đấu, tăng cường tác chiến phòng thủ. Tiếp tục nâng cao và đổi mới công tác huấn luyện, luyện tập, diễn tập. Điều chỉnh bổ sung, xây dựng mới quyết tâm tác chiến phòng thủ, xây dựng các kế hoạch, phương án bảo vệ an toàn các ngày lễ, tết, sự kiện chính trị trọng đại của Đảng, Nhà nước và hoạt động địa phương.

4.2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội

Chú trọng bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an ninh nội bộ; thực hiện tốt công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên các lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh thông tin truyền thông, bảo vệ bí mật nhà nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của lực lượng Công an xã, lực lượng đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao trách nhiệm, ý thức tự quản, tự phòng ngừa của Nhân dân trong phòng, chống tội phạm. Đẩy mạnh công tác vận động toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, giữ gìn trật tự an toàn giao thông,

phòng chống cháy, nổ... Cùng cố và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động các mô hình tham gia bảo đảm an ninh trật tự ở cơ sở; thực hiện tốt công tác chuyển hóa địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá VI, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ban TT UBMTTQ Việt Nam xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, KT (Thủ.....b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Sang